

UNIT 5: CAN YOU SWIM?

1. Order the words (sắp xếp lại các từ sau):



rdaw _____



nigs _____



neltis _____



okoc _____



pksi _____



deir _____



tasek _____



edar _____



miws _____



yalp _____

2. Look, read and tick (nhìn tranh, đọc và đánh dấu ✓)

Example: What can you do ?

I can cook.



A. ☒



B. ☐

1. What can you do?

I can skate.



A. ☐



B. ☐

2. What can you do?

I can sing.



A. ☐



B. ☐

3. What can you do?

I can skip.



A. ☐



B. ☐

4. What can you do?

I can play football.



A. ☐



B. ☐

5. What can you do?

I can play the piano.



A. ☐



B. ☐

3. Look and write (nhìn và viết):



1. skip

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

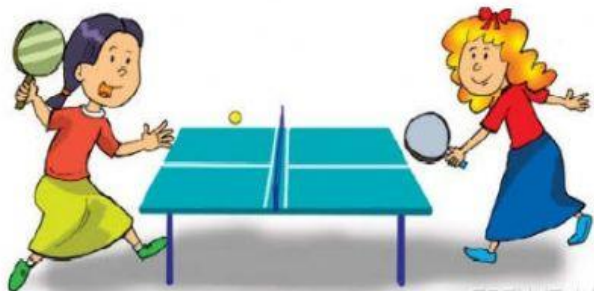
4. Complete the sentences (hoàn thành các câu sau):



1. My father can _____

2. My mother can _____ very well.

3. Phong and Tony can _____



4. Mai and Linda can _____

5. Nam and Tom can't _____

5. Read and complete (Đọc và hoàn thành câu):

Hi. My name is Nga. I am from Nguyen Trai Primary School. I like music very much. I can sing and play the guitar very well. Tony, Tom and Linda are my friends. Tony can play volleyball but he can't play football. Tom can skate but he can't swim. Linda can play the piano. She can sing and dance well.

1. Nga can _____ and she can _____.
2. Tony can _____ but he can't _____.
3. Tom can _____ but he can't _____.
4. Linda can _____ and she can _____.

6. Dịch sang tiếng Anh:

Bạn có thể làm gì?

.....
Mình có thể hát và nhảy.

.....
Bạn có thể chơi đàn ghi-ta không?

.....
Không, mình không biết. Mình có thể chơi đàn piano.
.....